

Số: 23/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo,
bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng,
sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác
đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 2552/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026, Báo cáo số
284/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo
thẩm tra số 160/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng
công chức, viên chức trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức
trong nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

b) Những mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức không quy định
tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28

tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và các văn bản có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã;

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định một số mức chi bồi dưỡng công chức

1. Mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng trong nước (một buổi giảng được tính 04 tiết học, bao gồm cả tiền công soạn giáo án, bài giảng):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 4.000.000 đồng/người/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp: 3.500.000 đồng/người/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng và Phó Cục trưởng thuộc Bộ và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ: 3.000.000 đồng/người/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu và các chức danh tương đương; báo cáo viên cấp tỉnh; giảng viên chính: 2.500.000 đồng/người/buổi;

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, cấp tỉnh và tương đương (ngoài đối tượng giảng viên, báo cáo viên quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này): 2.000.000 đồng/người/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp xã: 1.000.000 đồng/buổi;

g) Trường hợp giảng viên, báo cáo viên thuộc từ hai nhóm đối tượng trở lên thì được áp dụng mức chi tiền công cao nhất;

h) Trợ giảng (nếu có): Mức chi bằng 50% mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tương ứng.

2. Mức chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 400.000 đồng/học viên.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức và mức chi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quyết định mức chi bồi dưỡng viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết đảm bảo các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, dự toán và triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo mức chi và chế độ quy định tại văn bản đang áp dụng tại thời điểm phê duyệt.

3. Các cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng đối với đối tượng cán bộ; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

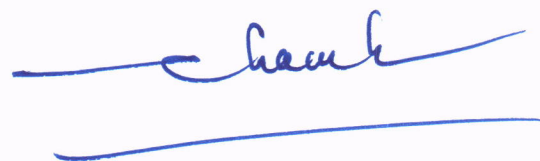
4. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ2.

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh